

Phẩm 16: XỨ PHƯƠNG TIỆN CÚNG DƯỜNG TẬP CẬN VÔ LƯỢNG

Thế nào là Bồ-tát cúng dường Như Lai? Lược nêu có mười: Một là cúng dường thân. Hai là cúng dường tháp miếu. Ba là cúng dường hiện tiền. Bốn là cúng dường không hiện tiền. Năm là tự mình làm cúng dường. Sáu là người khác làm cúng dường. Bảy là cúng dường của cải. Tám là cúng dường thù thắng. Chín là cúng dường không nhiễm ô. Mười là cúng dường chí xứ đạo.

Nếu Bồ-tát đối với sắc thân của Phật mà cúng dường, đó gọi là cúng dường thân.

Nếu Bồ-tát vì Như Lai hoặc cúng dường Thân bà hoặc nơi hang, hoặc nơi nhà, hoặc cũ, hoặc mới. Đấy gọi là cúng dường tháp miếu (chi đề).

Nếu Bồ-tát mặt thấy thân Phật và tháp miếu mà thiết lễ cúng dường, đó gọi là cúng dường hiện tiền.

Nếu Bồ-tát đối với Như Lai và tháp miếu, tâm cũng trông mong, cũng hoan hỷ, hiện tiền cúng dường, như một pháp Như Lai, như vậy là tất cả pháp Như Lai nơi quá khứ, vị lai, hiện tại. Như một pháp tháp miếu Như Lai, như vậy nơi tất cả pháp tháp miếu Như Lai, khởi niệm thế này: Con nay hiện tiền cúng dường Như Lai và cúng dường Như Lai trong các đời quá khứ, hiện tại và vị lai. Con nay hiện tiền cúng dường tháp miếu Như Lai và cúng dường hết thấy tháp miếu trong vô lượng thế giới khắp tất cả mười phương, hoặc Thân bà, hoặc hang, hoặc nhà, hoặc cũ, hoặc mới. Đấy gọi là Bồ-tát cúng dường hiện tiền, cùng không hiện tiền.

Nếu Bồ-tát đối với Như Lai không hiện tiền và tháp miếu, tâm luôn nghĩ cúng dường, vì hết thấy Phật, vì hết thấy tháp miếu Như Lai, đó gọi là cúng dường không hiện tiền.

Nếu Bồ-tát, sau khi Như Lai bát Niết-bàn, đem xá lợi xây dựng Thân bà, hoặc hang, hoặc nhà, hoặc một, hoặc hai, hoặc nhiều, cho đến trăm ngàn vạn ức, tùy theo sức có thể làm, đấy gọi là Bồ-tát cúng dường không hiện tiền rộng khắp. Do nhân duyên này, nên được vô lượng quả lớn, thường gồm thân Phạm phước, Bồ-tát này thường ở trong vô lượng đại kiếp không bị đọa vào đường ác, các phương tiện để đạt đầy đủ Bồ-đề vô thượng luôn sung mãn.

Nếu Bồ-tát đối với Như Lai và tháp miếu, cúng dường hiện tiền thì được công đức lớn, cúng dường không hiện tiền thì được đại công

đức lớn hơn cúng dường hiện tiền cùng không hiện tiền thì được đại công đức lớn nhất.

Nếu Bồ-tát đối với Như Lai và tháp miếu, tự tay cúng dường, không dựa vào sự biếng nhác sai khiến người khác cúng dường, đó gọi là Bồ-tát tự tạo sự cúng dường.

Nếu Bồ-tát đối với Như Lai và tháp miếu, không riêng mình cúng dường, mà còn khiến cha mẹ, thầy bạn, bà con, quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ, tại gia, xuất gia, thầy đều cúng dường, đó gọi là mình cùng người đều cúng dường.

Nếu Bồ-tát có một ít vật dụng do tâm từ bi nên bố thí cho chúng sinh nghèo khổ mỏng phước kia, tạo cho họ được cúng dường Như Lai và tháp miếu, khiến họ được an vui mà mình không tự làm, đó gọi là Bồ-tát làm cho người khác cúng dường. Người tự làm cúng dường được quả báo lớn, người làm cho người khác cúng dường được quả báo lớn hơn; mình làm và khiến người khác cùng làm cúng dường thì được quả báo lớn nhất.

Nếu Bồ-tát đối với Như Lai và tháp miếu, đem các vật như y phục, đồ ăn uống, giường nằm, thuốc thang đến thưa hỏi, lễ bái, chấp tay nghênh đón, đem các loại hương xông, hương bột, hương thoa, các thứ tràng hoa, các thứ âm nhạc, cờ phướn, lọng, đèn, mà tán thán, đem năm luân làm lễ, kính nhiễu quanh bên phải, cúng dường vô tận của cải quý giá như: ma ni, chân châu, kha bối, ngọc thạch, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não, kim, ngân, xích bảo; nhiễu quanh bên trái cúng dường vật báu, vòng ngọc ma ni, treo đầy các linh báu, dùng tiền vàng để rải, vàng sợi để vây bọc chung quanh, cúng dường những thứ báu như vậy, đó gọi là cúng dường của cải vật dụng.

Nếu Bồ-tát ở nơi rất xa đối với Như Lai và tháp miếu, đem của cải cúng dường, hoặc nhiều hoặc hơn, hoặc hiện tiền, không hiện tiền, hoặc mình làm, người khác làm, tín tâm thuần tịnh như hiện trước mắt tâm chuyên tinh hiểu biết mà thực hành cúng dường, rồi đem thiện căn này hồi hướng lên đạo quả Bồ-đề vô thượng, bảy thứ như vậy gọi là Bồ-tát cúng dường thù thắng.

Nếu Bồ-tát tự tay cúng dường Như Lai và tháp miếu, không xem thường người khác, không phóng túng, không biếng nhác, chí tâm cung kính, không xem nhẹ việc chưa học, tâm không loạn động, tâm không nhiễm ô, đối với quốc vương, các bậc trưởng nhân có tín tâm, không hiện bày các oai nghi đua nịnh, cầu tài vật để cúng dường, không dùng “thư hoàng” xoa lên hình tượng Phật, cũng không dùng chất nước thơm

độc để tắm rửa, cũng không thiêu đốt hương Cầu cầu la để cúng dường, những vật không sạch như hoa A ca... đều không được dùng. Đó gọi là Bồ-tát dùng sáu thứ không nhiễm ô cúng dường.

Nếu Bồ-tát đem của cải vật dụng tốt đẹp không nhiễm ô cúng dường Như Lai và tháp miếu, hoặc tự lực đạt được, hoặc cầu xin từ người khác hoặc như ý mà được các vật dụng tự tại, các của cải đạt được như ý kia. Bồ-tát hoặc hóa làm thân, hoặc hai, hoặc ba, cho đến trăm ngàn vạn ức thân, mỗi mỗi thân kia đều lễ Như Lai, mỗi mỗi thân ấy hóa làm trăm ngàn tay, mỗi mỗi tay ấy đều đem các thứ hoa hương cúng dường Như Lai và tháp miếu. Tất cả thân ấy đều tán thán về công đức chân thật, tạo lợi ích cho chúng sinh của Như Lai. Tất cả thân ấy đều đem y phục đẹp nhất, các thứ chuỗi ngọc báu, cờ phướn, lọng hoa cúng dường Như Lai. Những thứ như vậy gọi là được lực tự tại như ý, giữ tâm cúng dường, không đợi Như Lai xuất hiện ở đời. Vì sao? Vì Bồ-tát trụ nơi địa Bất thối chuyển, đối với tất cả cõi Phật chưa từng bị chướng ngại. Nếu Bồ-tát không tự lực được của cải, không theo người khác xin, cũng không có được lực tự tại để cúng dường, nhưng đối với chúng sinh khác, hoặc bốn châu thiên hạ, hoặc cõi Diêm-phù-đề, hoặc ngàn thế giới, hoặc hai ngàn thế giới, hoặc ba ngàn đại thiên thế giới, cho đến vô lượng thế giới trong mười phương, tâm thượng trung hạ đều đã thực hiện việc cúng dường, Bồ-tát đối với tất cả sự cúng dường ấy, do tâm tịnh tín, tâm hiểu biết thắng diệu, tùy hỷ rộng khắp.

Bồ-tát này dùng ít phương tiện phát khởi sự cúng dường lớn, thâu giữ đủ đại Bồ-đề. Bồ-tát này tâm thường bình đẳng chân thật, tâm có thể hỷ lạc, cần phải tu học. Bồ-tát kia trong thời gian ngắn, cho đến trong khoảnh khắc, ở nơi tất cả chúng sinh tu tập tâm từ, bi, hỷ xả, đối với tất cả hành hữu vi, khởi tưởng vô thường, tưởng khổ vô thường, tưởng khổ vô ngã, tưởng Niết-bàn an vui, niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng, niệm Ba-la-mật, cho đến một thời gian ngắn, đối với tất cả pháp khởi một ít nhĩn, biết lìa ngôn từ, thuyết pháp tự tánh, như giải thoát, lìa các vọng tưởng, tâm trụ vô tướng, hướng lại vượt hơn trên. Bồ-tát ấy hộ trì giới cấm, hành chỉ quán, phương tiện Bồ-đề phần, các Ba-la-mật, các phương tiện khéo nhiếp sự. Đó gọi là Bồ-tát chí xứ đạo cúng dường Như Lai, là bậc tối thượng, tối diệu, tối thắng, vô thượng đệ nhất. Cúng dường như thế đem so với cúng dường của cải ở trước, thì gấp trăm ngàn lần, cho đến dùng toán số thí dụ cũng không thể so sánh. Mười thứ như vậy, gọi là Bồ-tát hành nhất thiết chủng cúng dường Như Lai. Như cúng dường Phật, thì cúng dường Pháp, cúng dường Tăng cũng như vậy, tùy

theo chỗ ứng hợp, phải biết đối với Tam bảo này đều nên thực hành mười thứ cúng dường.

Bồ-tát đối với Như Lai đã khởi sáu thứ tâm tịnh. Đó là: Tâm phước điền vô thượng, tâm ân đức vô thượng, tâm vô thượng đối với tất cả chúng sinh, tâm như hoa Ưu-đàm-bát khó gặp, tâm độc nhất trong tam thiên đại thiên thế giới, tâm nương vào nghĩa đầy đủ của hết thảy pháp thế gian, xuất thế gian. Do sáu tâm này, chỉ một ít tướng cúng dường Như Lai, Pháp, Tăng, cũng được vô lượng công đức, huống gì là nhiều. Bồ-tát thành tựu bao nhiêu hành là thiện tri thức, có bao nhiêu hành là thiện tri thức khai dẫn không chướng ngại? Lại có bao nhiêu hành được trụ xứ tịnh tín của thiện tri thức? Lại có bao nhiêu hành là thiện

tri thức điều phục chúng sinh, làm những việc của thiện tri thức? Bồ-tát có bao nhiêu hành tiếp cận học tập thiện tri thức? Lại có bao nhiêu hành tướng, đối với thiện tri thức nghe thọ chánh pháp?

Bồ-tát đối với thiện tri thức nghe thọ chánh pháp, lại có bao nhiêu chỗ không có tướng niệm?

Bồ-tát thành tựu tám việc, thì thực hiện đầy đủ tất cả hành của thiện tri thức: Một là khéo trụ nơi giới luật nghi không hủy phạm. Hai là đa văn, hiện tại giác ngộ. Ba là đắc thiền định, tu tuệ và thiện căn chỉ, quán khác. Bốn là tâm bi thương xót xả pháp lạc hiện tại, hóa độ rộng chúng sinh. Năm là thành tựu vô úy vì chúng sinh thuyết pháp, chánh niệm không mất, vui thuyết vô úy. Sáu là an nhẫn chịu đựng mọi sự khinh chê, nhục mạ, các lời không tốt đẹp và cả các hành xấu ác, thảy đều có thể nhẫn. Bảy là không mệt mỏi, tập trung lực tư duy, vì bốn chúng thuyết pháp không hề biếng trễ. Tám là biện tài thiện xảo, phàm đã thuyết pháp thì lời nói luôn thông suốt.

Bồ-tát có năm sự việc phải làm, để có đầy đủ tất cả các thứ công đức của thiện tri thức, những việc làm của bậc thiện tri thức sẽ mở bày dẫn dắt không chướng ngại: Một là trước hết nhằm tạo an lạc cho chúng sinh. Hai là đối với sự an lạc kia biết đúng như thật, không có giác điên đảo. Ba là hoặc tạo phương tiện tùy thuận thuyết pháp, khéo có thể tùy thuận điều phục chúng sinh có sức an nhẫn. Bốn là tâm không mệt chán. Năm là bình đẳng nhớ thương tất cả chúng sinh với tâm thương, trung, hạ không thiên về từng nhóm.

Bồ-tát có năm việc đạt được trụ xứ tịnh tín của thiện tri thức, người nghe hoan hỷ, huống gì là hiện thấy: Một là thành tựu oai nghi, oai nghi tịch tĩnh, oai nghi đầy đủ, thân tướng chuyển dịch luôn tề chỉnh. Hai là tâm thường an trụ, nghiệp thân khẩu ý không dao động, hấp tấp. Ba là

không lừa dối, là không dối gạt người khác nên thấu giữ oai nghi. Bốn là không ganh tỵ, nghĩa là đối với người khác giảng nói pháp, được tài lợi, không sinh tâm ganh ghét, thường tự khuyến thỉnh để người ấy thuyết pháp. Nếu tài lợi đến với mình thì khuyến khích cho người khác, tâm không đua nịnh giả dối, tâm luôn hoan hỷ, thấy người thuyết pháp và được lợi lạc, thì khởi tâm tùy hỷ như chính mình đạt được. Năm là dùng tâm tri túc ít cất chứa, các vật đã được đều có thể xả bỏ.

Bồ-tát có năm việc là việc làm của bậc thiện tri thức chân thật, điều phục chúng sinh: Một là lời nói. Hai là nhớ nghĩ. Ba là chỉ dạy, trao truyền. Bốn là khuyến răn. Năm là thuyết pháp. Dùng năm việc này giáo hóa rộng chúng sinh, như răn dạy trao truyền nơi địa Thanh văn, nói rộng như trong phẩm Lực tánh.

Bồ-tát có bốn việc nên có thể gần gũi đầy đủ thiện tri thức: Một là dù bệnh hay không bệnh đều tùy thời cúng dường, thương nghĩ, cung kính, tịnh tín tạo lợi ích. Hai là tùy thời kính lễ, chấp tay thưa hỏi, đón tiếp cúng dường. Ba là như pháp cúng dường các vật y phục, thực phẩm, thuốc thang. Bốn là nếu làm người y chỉ, thì như pháp tùy thuận hành tác không khuynh động, như thật giảng nói, tùy thời đi đến thỉnh vấn những điều nên làm.

Bồ-tát đối với thiện tri thức, thành tựu năm tướng để được nghe pháp: Phải tác tướng là vật báu, vì khó được. Tác tướng là mắt, vì được nhân của trí tuệ câu sinh thù thắng. Tác tướng về ánh sáng vì đạt được mắt trí tuệ câu sinh, hiển bày tất cả loại cảnh giới như thật. Tác tướng về quả phước lợi lớn, vì đạt được nhân vô thượng Niết-bàn. Tác tướng an lạc vô tội vì hiện pháp không thủ đắc đạo Niết-bàn, như thật quan sát về lạc lớn của chỉ quán, do nhân vô tội này.

Bồ-tát đối với bậc thiện tri thức nghe nhận kinh pháp, đối với người thuyết pháp có năm xứ không nhớ nghĩ, tâm tịnh chuyên nghe: Một là không nghĩ về phá giới, nghĩa là không nghĩ nói đây là phạm luật nghi, không nên theo người kia nghe nhận kinh pháp. Hai là không nghĩ đến dòng họ thấp kém, nghĩa là không nên nghĩ: Ta không theo người thuộc dòng họ thấp kém kia để nghe thọ kinh pháp. Ba là không nghĩ về sự xấu xí, nghĩa là không nên nghĩ: Ta không theo người xấu xí kia để nghe thọ kinh pháp. Bốn là không nghĩ về vị hoại, nghĩa là không nên nghĩ: Ta không theo người không chánh ngữ kia nghe thọ kinh pháp, chỉ nương vào nghĩa, không nương vào vị. Năm là không nghĩ về sự hủy hoại lời hay đẹp, nghĩa là không nên nghĩ: Ta không theo người nói lời thô tháo để nghe thọ kinh pháp. Với năm xứ không nhớ nghĩ như thế,

Bồ-tát này siêng năng gồm thân chánh pháp, đối với người thuyết pháp không còn khởi tưởng nghi ngờ. Nếu Bồ-tát đối với người thuyết pháp là hạ căn, khởi tâm hơn người, thối lui ở người ấy, không thích nghe pháp, nên biết Bồ-tát này trí tuệ giảm lùi không thể tự độ.

Thế nào là Bồ-tát tu bốn vô lượng? Đó là từ, bi, hỷ, xả. Lược nói bốn vô lượng của Bồ-tát có ba thứ tu: Một là duyên chúng sinh. Hai là duyên pháp. Ba là không duyên. Bồ-tát an xử nơi tất cả ba tụ chúng sinh xong, chúng sinh hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui, do muốn tạo an lạc nên tác tưởng vui tạo lợi ích, tu tâm từ, đủ khắp tất cả chúng sinh trong mười phương trụ nơi tưởng ý giải. Đây gọi là Bồ-tát tâm từ duyên chúng sinh. Nếu Bồ-tát khởi tưởng pháp số, chúng sinh theo pháp số hành quán tu tâm từ, đó gọi là tâm từ duyên pháp. Nếu đối với pháp lìa các vọng tưởng, tu tâm từ, đó gọi là tâm từ không duyên. Như tâm từ duyên chúng sinh, duyên pháp, không duyên, tâm bi, hỷ xả cũng như vậy.

Nếu Bồ-tát đối với chúng sinh khổ, tác tưởng trừ khổ, đủ khắp cả mười phương mà tu tâm bi, đây gọi là bi. Đối với chúng sinh lạc khởi tưởng lạc tùy hỷ, đủ khắp cả mười phương mà tu tâm hỷ, đây gọi là hỷ. Như vậy ba loại chúng sinh không khổ không vui, tùy theo thứ lớp khởi tưởng xa lìa si, sân, tham, đủ khắp cả mười phương mà tu tâm xả, gọi là xả. Nếu Bồ-tát hành từ... vô lượng, duyên chúng sinh cùng với ngoại đạo, hoặc duyên pháp cùng với Thanh văn, Duyên giác, không phải cùng với ngoại đạo. Nếu Bồ-tát hành vô lượng không duyên, thì không cùng với tất cả Thanh văn, Duyên giác và các ngoại đạo. Nếu Bồ-tát hành ba vô lượng, nên biết là thuộc về tưởng lạc, đó là từ, bi, hỷ, một vô lượng thuộc về tưởng an, đó là xả. Tất cả vô lượng gọi là thương xót, thành tựu vô lượng ấy gọi là Bồ-tát thương xót. Bồ-tát quán sát cảnh giới chúng sinh có một trăm mười thứ khổ mà tu tâm bi.

Thế nào là một trăm mười thứ khổ? Có một thứ khổ, nghĩa là tất cả chúng sinh đều rơi vào tập khổ, vì tập khổ không có sai khác.

Lại có hai thứ khổ là căn bản dục với sự ái niệm do biến dịch sinh khổ, ngu si báo khổ, cực khổ xúc chạm thân nên nói: Ta khổ, ta khổ! Ngu si lo buồn, cũng gọi là hai mũi tên là thân thọ, tâm thọ.

Lại có ba thứ khổ là khổ khổ, hành khổ, biến dịch khổ.

Lại có bốn thứ khổ: Một là hội hợp biệt ly khổ, từ ái biệt ly sinh. Hai là đoạn khổ, từ chủng loại chết mất sinh. Ba là tương tục khổ, từ vô lượng sinh tử, lần lượt nối tiếp sinh. Bốn là cuối cùng khổ, do người không đắc Niết-bàn, năm ấm hưng thịnh sinh.

Lại có năm thứ khổ: Triền dục duyên khổ. Triền sân, si, thù miên, hối, trạo duyên khổ.

Lại có sáu thứ khổ: Đó là nhân khổ, do nương theo nhân của đường ác. Quả khổ do sinh vào đường ác. Cầu tài vật khổ, giữ gìn khổ, không đầy đủ khổ, hư hoại khổ.

Lại có bảy thứ khổ: Đó là sinh khổ, lão khổ, bệnh khổ, tử khổ, oán ghét phải gặp nhau khổ, thương yêu phải xa lìa khổ, cầu mong không được khổ.

Lại có tám thứ khổ: Là lạnh khổ, nóng khổ, đói khổ, khát khổ, không tự tại khổ, tự tạo khổ nghĩa là Ni kiền v.v... Người khác làm khổ, nghĩa là kẻ kia dùng tay, đá, đao, gậy, hoặc mòng muỗi gây khổ. Trú lâu trong oai nghi khổ.

Lại có chín thứ khổ: Là tự mình không đầy đủ khổ, người khác không đầy đủ khổ, bà con không đầy đủ khổ, của cải không đầy đủ khổ, không bệnh không đầy đủ khổ, giới không đầy đủ khổ, kiến không đầy đủ khổ, hiện tại khổ, đời khác khổ.

Lại có mười thứ khổ: Đó là thức ăn cần đầy đủ, không đầy đủ khổ, thức uống cần đầy đủ không đầy đủ khổ, xe cộ không đầy đủ khổ, y phục không đầy đủ khổ, chuỗi ngọc không đầy đủ khổ, các thứ vật dụng không đầy đủ khổ, các vật dụng như tràng hoa, hương xoa không đầy đủ khổ, các thứ kỹ nhạc không đầy đủ khổ, các loại đèn sáng không đầy đủ khổ, người nam nữ để sai khiến không đầy đủ khổ. Khởi đầu khổ lại có chín thứ khổ khác, là tất cả khổ, đại khổ, nhất thiết môn khổ, hành ác khổ, chuyển sinh khổ, không tùy dục khổ, trái hại khổ, tương tục khổ, nhất thiết chủng khổ. Tất cả khổ nghĩa là nhân trước đã khởi đến khi chuyển duyên khổ. Đại khổ nghĩa là nơi đêm dài sinh tử có đủ các thứ khổ lớn không gián đoạn. Nhất thiết môn khổ nghĩa là luân chuyển nơi hoặc địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, đờng thiện. Hành ác khổ nghĩa là hoặc đời nay xâm phạm người, người trở lại báo mình, hoặc ăn thức ăn độc khiến thân không an. Như vậy các thứ do tự thân đang làm trở lại thọ khổ. Nếu ở nơi số đông không tư duy chân chánh, tức sinh tất cả các phiền não khổ, thân khẩu và tâm tạo nhiều hành ác, ở đời vị lai sinh hành ác khổ. Chuyển sinh khổ có sáu việc lưu chuyển nơi sinh tử không khởi quyết định: Tự thân bất định, nghĩa là trước làm vua, sau trái lại làm người nghèo khổ. Vợ con bất định, nô tỳ sai khiến bất định, bạn bè, đại thân, quyến thuộc bất định, nghĩa là nay làm vợ con, cho đến đại thân, thân thuộc, vào thời gian sau, nơi đường sinh tử, trái lại là kẻ oán hại, tri thức ác. Tài vật không quyết định nghĩa là ở trong sinh tử có của

cải vô lượng, nhưng về sau rất nghèo khổ.

Không tùy dục khổ, nghĩa là muốn được sống lâu, không ưa chết yếu, khổ não sinh. Muốn được đoan nghiêm không thích xấu xí, sinh khổ não. Muốn được dòng họ cao quý, không thích hạng thấp kém, khổ não sinh. Muốn được tự tại, không ưa nghèo cùng, sinh khổ não. Muốn được lực lớn không thích lực ít, sinh khổ não. Muốn được nhiều trí tuệ, không thích ngu si, sinh khổ não. Muốn hàng phục những kẻ kia không vui thích, không bằng lòng, sinh khổ não.

Trái hại khổ, nghĩa là tại gia vợ con giảm khổ. Xuất gia phiền não tăng khổ. Đói thiếu khổ. Sợ hãi đao binh khổ. Sợ hãi nơi hoang vu, hiểm ác khổ. Các chi phần nơi thân không đủ, khổ. Giết trói, cắt xẻ đánh đập khổ. Đuổi đi khỏi nơi ở khổ.

Tương tục khổ có chín thứ, trong đây không nói.

Nhất thiết chủng khổ có năm thứ như trước đã nói. Năm thứ vui trái với khổ, đó là nhân khổ, thọ khổ, lạc đối trị khổ, không đoan thọ khổ, xuất gia xa lìa tịch diệt, Bồ-đề lạc đối trị, Dục giới không phải nhà hòa hợp tưởng giác phạm phu khổ. Đó gọi là năm thứ khổ.

Lại có năm khổ, đó là bức bách khổ, vật dụng không đầy đủ khổ, bốn đại tăng, tổn khổ, mất chỗ ham muốn khổ, ba cõi phiền não nhiễm ô khổ. Đó gọi là năm thứ khổ. Năm thứ này và năm thứ trước, lược nói là mười thứ nhất thiết chủng khổ. Trước là năm mươi lăm thứ, đây có năm mươi lăm thứ, tức tổng cộng có một trăm mười thứ khổ là cảnh giới bi của Bồ-tát. Do duyên vào đây sinh tâm bi, tu tập tăng trưởng, thành tựu đầy đủ.

Đối với tụ khổ lớn kia Bồ-tát duyên nơi mười tám thứ khổ mà sinh tâm đại bi. Những gì là mười tám khổ? Nghĩa là khổ do quả báo ngu si. Hành khổ. Chỗ gồm thâu rất ráo khổ. Nhân khổ. Sinh khổ. Tự tạo tác khổ. Người khác bức bách khổ. Người khác tạo tác khổ. Giới ác khổ. Kiến ác khổ. Nhân gốc khổ. Đại khổ. Địa ngục khổ. Khổ thuộc về nẻo thiện. Tất cả tánh khổ. Vô trí khổ. Tăng trưởng khổ. Thọ khổ. Cấu uế khổ.

Lại nữa, có bốn hành bi gọi là Đại bi: Một là duyên nơi cái khổ vi tế sâu xa khó nhận biết của chúng sinh kia mà khởi tâm bi. Hai là nuôi lớn lâu xa trong trăm ngàn kiếp, ân cần tu tập, phát khởi tổ ngộ về duyên sinh. Ba là Bồ-tát tùy theo sự phát khởi tổ ngộ kia, nhập vào tâm bi, vì khiến chúng sinh vĩnh viễn xa lìa các khổ, cho nên xả trăm ngàn thân mạng, hưởng gì là một thân, cùng các thứ của cải. Bốn là đều có thể chịu thay tất cả thứ khổ, rời khỏi vui tịnh. Nghĩa là Bồ-tát nơi địa rất

ráo, Bồ-tát thanh tịnh và Như Lai, địa Như Lai thanh tịnh.

Lại nữa, Bồ-tát đối với một trăm mười thứ khổ này, tu tập tâm bi, tức là tu tập tất cả tâm bi của Bồ-tát, tức có thể mau chóng được tâm bi thanh tịnh, nhập địa tâm tịnh. Bồ-tát đối với các chúng sinh khởi tướng rất gần gũi, tướng thương nhớ, tướng muốn vì họ mà tạo tác, tướng không mệt chán, tướng thọ khổ thay, tướng hành tác tự tại, tâm bi như khổ để không gián đoạn... Đệ tử của Phật thâm nhập rốt ráo với tâm nhằm chán xa lìa, tướng tục sinh. Nghĩa là tâm bi của Bồ-tát, trước hành quán một trăm mười thứ đại khổ chứa nhóm. Bồ-tát tu tập tâm bi như vậy, đối với sự việc trong ngoài, không có một chút vật nào mà không xa lìa, không có một luật nghi nào mà không thấu giữ, không có một người nào mà không tạo lợi ích, không an nhẫn, không có một tinh tấn nào mà không dũng mãnh, không một thiền định nào mà không chánh thọ, không một trí tuệ nào mà không được hội nhập. Nếu có người hỏi, Phật trụ nơi những trụ xứ nào gọi là Bồ-tát? Thì nên chính thức đáp là trụ nơi đại bi. Bi là một tâm vô lượng như trước đã nói. Trong các vô lượng, nó là vô lượng tối thượng, tích tụ, gồm thấu vô lượng quả ái, vô lượng hạnh, một mực thuần thiện không có tội lỗi. Như vậy, tu tập đầy đủ vô lượng, có bốn công đức lợi. Tu vô lượng này, trước hết được hiện trụ pháp lạc bậc nhất, vô lượng công đức thấu nhận đầy đủ, tăng trưởng, tâm tịnh kiên cố đối với Bồ-đề vô thượng, vì chúng sinh cho nên ở trong sinh tử chịu thay tất cả khổ cho các chúng sinh.
